ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LỘC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 789/BC-UBND	*Gia Lộc, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2026, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027

Năm 2026, công tác tư pháp được triển khai trong bối cảnh thành phố Hải Phòng tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước. Cùng với yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về pháp luật, công tác tư pháp cơ sở phải đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Xã Gia Lộc, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương mới, khối lượng công việc liên quan đến hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, phổ biến, giáo dục pháp luật và xử lý đơn thư của công dân tiếp tục phát sinh, đòi hỏi sự chủ động, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ tư pháp. Bên cạnh đó, yêu cầu cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn cũng đặt ra nhiều nhiệm vụ mới đối với công tác tư pháp.

UBND xã Gia Lộc đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ tư pháp theo chương trình, kế hoạch công tác năm 2026, góp phần phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2026, UBND xã Gia Lộc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ công tác tư pháp theo chương trình, kế hoạch công tác của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng và các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

UBND xã đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới

công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;[1] Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND xã đã ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch công tác tư pháp năm 2026; phân công nhiệm vụ cụ thể cho công chức chuyên môn; tăng cường sự phối hợp giữa công chức phụ trách với các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tư pháp.

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tư pháp được quan tâm thực hiện thường xuyên. UBND xã đã chỉ đạo rà soát các nhiệm vụ được giao, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; bảo đảm các nhiệm vụ công tác tư pháp được triển khai đồng bộ, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đội ngũ công chức làm công tác tư pháp cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức; chủ động nghiên cứu, cập nhật các quy định pháp luật mới để nâng cao chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo công chức Tư pháp thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các quy định pháp luật mới ban hành; đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc tiếp nhận, triển khai các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tư pháp.

Thông qua các hội nghị tập huấn, các cuộc họp chuyên môn và hoạt động trao đổi nghiệp vụ, công chức Tư pháp - Hộ tịch được hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về công tác hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính.

UBND xã thường xuyên rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ tư pháp tại địa phương, kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện; bảo đảm việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật.

2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

---

[1] Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Gia Lộc: Kế hoạch hành động bổ sung nhiệm vụ trong kế hoạch hành động của Ủy ban nhân nhân xã Gia Lộc thực hiện chương trình hành động của chính phủ và chương trình hành động của ban thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66- NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Khối lượng công việc thuộc lĩnh vực tư pháp ngày càng tăng, phạm vi nhiệm vụ rộng, trong khi công chức Tư pháp cấp xã phải thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ như hộ tịch, chứng thực, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính và các nhiệm vụ khác do UBND xã phân công. Do đó, có thời điểm việc tham mưu triển khai một số nhiệm vụ chuyên môn chưa thực sự chủ động, kịp thời.

Do điều kiện nguồn thu ngân sách của địa phương còn gặp nhiều khó khăn, nguồn thu chủ yếu là nhờ vào nguồn thu ngân sách cấp trên điều tiết phân bổ từ đó ngân sách đầu tư cho công tác này còn hạn chế. Nguồn kinh phí đầu tư cho các hoạt động tuyên truyền tiếp cận cho người dân về pháp luật còn thiếu chưa đáp ứng được các yêu cầu công việc đặt ra.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thành phố, Sở Tư pháp về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, UBND xã đã kịp thời quán triệt, triển khai đến đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mới ban hành nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

Đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong năm 2026, UBND xã đang thực hiện các quy trình tham mưu HĐND xã ban hành 01 nghị quyết của HĐND theo hình thức văn bản QPPL.

UBND xã đã chủ động nghiên cứu, tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan cấp trên lấy ý kiến, bảo đảm chất lượng, đúng thời gian quy định.

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản được quan tâm thực hiện thường xuyên. UBND xã đã tổ chức tự kiểm tra các văn bản hành chính do địa phương ban hành; rà soát tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Qua rà soát, không phát hiện văn bản có nội dung trái với quy định của pháp luật hoặc vượt thẩm quyền ban hành.[2]

Công tác rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực được thực hiện lồng ghép với hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương. Các văn bản liên quan đến đất

---

[2] Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Gia Lộc: Thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Gia Lộc năm 2026.
Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025: Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Gia Lộc.

đai, hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, xử lý vi phạm hành chính và các lĩnh vực quản lý khác được thường xuyên cập nhật, rà soát để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành.

UBND xã đã thực hiện việc theo dõi, cập nhật các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hoặc được sửa đổi, bổ sung; kịp thời phổ biến đến cán bộ, công chức để thống nhất trong quá trình tham mưu, giải quyết công việc cho tổ chức và công dân.

Thực hiện Kế hoạch của cấp trên về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, UBND xã đã tổ chức rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước tại địa phương, phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác tổng hợp theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn cấp trên; bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.[3]

Về triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL: Thực hiện Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố Hải Phòng. UBND xã đã ban hành kế hoạch [4] thực hiện trên địa bàn xã. Qua rà soát tham mưu chủ tịch UBND xã bãi bỏ 01 văn bản QPPL của UBND thị trấn Gia Lộc (cũ) ban hành vì không còn phù hợp.

Cử cán bộ, công chức tham gia hội nghị tập huấn, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Bố trí kinh phí, nhân lực đảm bảo cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

1.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế.

Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL là công việc phức tạp, khối lượng công việc lớn đòi hỏi phải có cán bộ, công chức có kiến thức chuyên sâu, được đào tạo bài bản. Bên cạnh đó khối lượng công việc của công chức tư pháp nhiều, còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL chưa được thực hiện thường xuyên.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật

2.1. Việc tham mưu ban hành/ban hành kế hoạch triển khai các VBQPPL:

---

[3] Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Gia Lộc: Kế hoạch triển khai tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Gia Lộc.
Công văn số 02/HĐPHPBGDPL ngày 28/5/2026 của HHĐPHPBGDPL xã Gia Lộc về việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

[4] Kế hoạch số 151/KH-UBND, ngày 29/4/2026 về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Gia Lộc.

Ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 28/2/2026 về triển khai thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự trên địa bàn xã Gia Lộc. Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 27/3/2026: Luật Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn xã Gia Lộc; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 14/4/2026 về Triển khai thi hành Luật trí tuệ nhân tạo trên địa bàn xã Gia Lộc.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật

+ Việc thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật; các lĩnh vực trọng tâm đã thực hiện [5]

Ngày 28/01/2026, Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc đã ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Gia Lộc năm 2026. Trên cơ sở đó phân công cụ thể nội dung, nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật cho các phòng, ban, ngành nhằm tạo sự chuyển biến trong công tác theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương.

Nhìn chung việc thực hiện tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc; việc ban hành các văn bản chi tiết thực hiện văn quy phạm pháp luật, các điều kiện cho thi hành pháp luật được đảm bảo, mức độ tuân thủ pháp luật trong nhân dân được nâng cao.

- Việc khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL: Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã không nhận được phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Kinh phí đảm bảo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hiện nay về cơ bản được đảm bảo, được dự toán và bố trí tại ngân sách chi thường xuyên của xã.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác thi hành pháp luật từng bước được quan tâm đầu tư, như: Máy tính, máy in, máy scan, tài liệu pháp luật, hệ thống lưu trữ, phòng làm việc và các điều kiện hỗ trợ khác

2.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Phạm vi theo dõi thi hành pháp luật rộng, cần sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, việc thi hành pháp luật theo từng ngành, lĩnh vực thì phải do cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực đó thực hiện. Do đó, gây nhiều khó khăn trong công tác phối hợp giữa cơ quan đầu mối với các cơ quan, đơn vị, có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện.

---

[5] Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 18/3/2026 của UBND xã Gia Lộc: Điều tra, khảo sát tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã Gia Lộc năm 2026.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thi hànhpháp luật đôi khi chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, dẫn đến việc triển khai một số nội dung còn chậm so với kế hoạch.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý

3.1. Kết quả đạt được

3.1.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở.

- Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm và xem nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là cầu nối đưa chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước đến với cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân.

Ngày 09/02/2026 UBND xã Gia Lộc đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND: Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 trên địa bàn xã Gia Lộc.

- Ủy ban nhân dân xã giao Văn phòng HĐND và UBND là cơ quan thường trực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, tuyên truyền phổ biến văn bản pháp luật do Trung ương, thành phố ban hành, nhằm mục đích nâng cao hiểu biết, ý thức tự giác, thượng tôn pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, pháp luật về phòng, chống xâm hại và mua bán trẻ em tại 06 trường Tiểu học, THCS, THPT với trên 4.500 lượt người tham gia; in 2000 tài liệu, phát tờ rơi tuyên truyền về các luật như: Luật hộ tịch, luật xử lí vi phạm hành chính, luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo …. Hội đồng phối hợp PBGDPL được kiện toàn, duy trì hoạt động nền nếp, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

- Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tại UBND xã: Trong năm 2026, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã đã chủ động tham mưu các công văn triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch đã đề ra; kịp thời quán triệt, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành và các văn bản liên quan trực tiếp đến đời

sống của Nhân dân.[6]

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện thông qua các hội nghị, cuộc họp thôn, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin công cộng và các nền tảng mạng xã hội của địa phương. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định của pháp luật về đất đai, hộ tịch, cư trú, phòng chống tội phạm, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các chính sách an sinh xã hội.

- Công tác PBGDPL trên địa bàn xã được tổ chức bằng nhiều hình thức như:

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở; tuyên truyền qua Cổng thông tin điện tử xã, tổ chức các hội nghị tuyên truyền;

+ Lồng ghép với các phong trào, cuộc vận động tại địa phương; cấp phát các loại tài liệu pháp luật đến Nhà văn hóa các thôn;

+ Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện "Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" trên địa bàn xã. Việc tổ chức Ngày Pháp luật đã đi vào nề nếp, mang lại những kết quả thiết thực và tạo thành đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý hàng năm và được cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng.

+ Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/6/2026 kế hoạch thực hiện đề án xây dựng mô hình" Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật" tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026- 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã Gia Lộc.

- Triển khai Đề án xây dựng mô hình "Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật" và Bộ Tiêu chí thực hiện Đề án (UBND xã Gia Lộc có báo cáo riêng về nội dung này theo hướng dẫn của Đề cương báo cáo)

Công tác hòa giải ở cơ sở:

+ UBND xã Gia Lộc hiện tại có 20 tổ hoà giải và 146 hòa giải viên.

+ Trong năm 2026 các tổ hòa giải trên địa bàn xã đã tiếp nhận 06 vụ hòa giải, trong đó: Hòa giải thành 05 vụ; hòa giải không thành là 01 vụ. Các tổ hòa giải được củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động thường xuyên; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên được quan tâm thực hiện qua đó UBND

---

5. Kế hoạch số 01/KH-HĐPHPBGDPLngày 28/02/2026: Kế hoạch hoạt động của hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật xã Gia Lộc năm 2026.

Công văn số 02/HĐPHPBGDPL ngày 28/5/2026 của của hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật xã Gia Lộc về việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

xã đã phối hợp với trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố tập huấn cho 146/146 hòa giải viên cơ sở. Các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư cơ bản được hòa giải kịp thời, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

UBND xã đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng chính phủ; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng bộ Tư pháp và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ Tư pháp, Sở Tư pháp; nhiệm vụ được giao gắn với Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thường xuyên rà soát, đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng trình tự, thủ tục. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện nghiêm túc, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và cải cách hành chính tại địa phương.

3.1.2. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 47/KH-UBND: Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 trên địa bàn xã Gia Lộc. Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; lồng ghép tuyên truyền các quy định về trợ giúp pháp lý trong các hội nghị, cuộc họp và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện TGPL tại địa phương, đã tổ chức 01 buổi trợ giúp pháp lý cho các đối tượng là người yếu thế như: hộ nghèo, cận nghèo, người có công…là 200 người được trợ, tư vấn trợ giúp pháp lý được bảo đảm theo quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách trợ giúp pháp lý được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

- Việc triển khai Chương trình phối hợp và các văn bản chỉ đạo về TGPL:

UBND xã đã quán triệt, triển khai các chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và các cơ quan chuyên môn về công tác trợ giúp pháp lý; đồng thời lồng ghép nội dung trợ giúp pháp lý trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại địa phương.

- Việc triển khai hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động TGPL:

UBND xã thực hiện việc cập nhật, trao đổi thông tin và phối hợp với các

cơ quan chuyên môn trong công tác trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến chính sách trợ giúp pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định.

Công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn được triển khai đồng bộ, đúng quy định; nhận thức của cán bộ và Nhân dân về quyền được trợ giúp pháp lý ngày càng được nâng cao, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

3.2. Khó khăn, vướng mắc, hạn chế

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý trên địa bàn vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên việc cập nhật kiến thức, kỹ năng còn hạn chế.

Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở còn hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Một bộ phận người dân chưa chủ động tìm hiểu pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao, dẫn đến vẫn phát sinh các vụ việc tranh chấp, khiếu nại, tố cáo. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền pháp luật còn gặp khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất và trình độ tiếp cận công nghệ của một số người dân còn hạn chế.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực.

4.1. Công tác hộ tịch:

- Kết quả thực hiện:

+ Tổng số đăng ký khai sinh: 829 trường hợp (tổng số trẻ em được sinh ra trong năm được đăng kí khai sinh đúng thời hạn là: 354 trẻ, đạt 100%).

+ Đăng ký khai sinh cho 01 trẻ em có yếu tố nước ngài, đạt 100%

+ Tổng số đăng ký khai tử: 533 trường hợp (Trong đó: tổng số người chết trong năm được đăng kí khai tử là: 193/193, đạt 100%)

+ Số đăng ký kết hôn trong nước: 209 trường hợp, đạt 100%.

+ Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài: 09 trường hợp, đạt 100%.

+ Thay đổi bổ sung cải chính hộ tịch: 397 trường, đạt 100%.

+ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 901 trường hợp, đạt 100%.

+ Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 1211 trường hợp, đạt 100%.

+ Ghi chú ly hôn: 01 trường hợp, đạt 100%.

+ Nhận con nuôi: 00 trường hợp

+ Giám hộ: 00 Trường hợp

- Việc triển khai thực hiện và áp dụng hệ thống thông tin hộ tịch trong quản lý và đăng ký hộ tịch tại địa phương đạt 100%, các loại việc hộ tịch đã được cập nhật đầy đủ vào phần mềm hộ tịch dùng chung.

- UBND xã đã thực hiện liên thông thủ tục: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, đến nay đã thực hiện được 384 hồ sơ khai sinh liên thông. Thường xuyên tuyên truyền trên loa truyền thanh của xã, kết hợp hướng dẫn trực tiếp các quy định về liên thông TTHC khi công dân đăng ký khai sinh. Đảm bảo 100% trẻ em mới khai sinh được cấp thẻ BHYT kịp thời.

- Công tác đăng ký và quản lý Hộ tịch được thực hiện trên Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; 100% các loại việc hộ tịch đã được cập nhật vào phần mềm dùng chung, đạt được kết quả khả quan, tạo thuận lợi cho cán bộ tư pháp trong giải quyết công việc. Tuy nhiên do hệ thống đường truyền mạng còn yếu nên nhiều khi công tác đăng ký hộ tịch còn gặp khó khăn.

4.2. Công tác quốc tịch

Tình hình triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. UBND xã đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025 và Nghị định số 191/2025/NĐ-CP của Chính phủ đến đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch và Nhân dân trên địa bàn. Việc tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến quốc tịch được thực hiện đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi thực hiện các quyền, nghĩa vụ về quốc tịch.

- Tình hình triển khai Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2030; những khó khăn, vướng mắc về công tác quốc tịch tại địa phương

UBND xã đã lồng ghép tuyên truyền các quy định của pháp luật về quốc tịch, hộ tịch, cư trú và các nội dung có liên quan đến công tác quản lý di cư trong các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương. Trong năm trên địa bàn không phát sinh trường hợp xin nhập quốc tịch...

Khó khăn, vướng mắc: Công tác quốc tịch ít phát sinh hồ sơ nên cán bộ chuyên môn ít có điều kiện tiếp cận, xử lý thực tiễn; các quy định pháp luật

về quốc tịch có nội dung chuyên sâu, liên quan đến nhiều cơ quan nên việc nghiên cứu, áp dụng trong một số trường hợp còn gặp khó khăn. Tuy nhiên, đến nay trên địa bàn chưa phát sinh vướng mắc lớn ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quốc tịch.

4.3. Công tác nuôi con nuôi

Thực hiện nghiêm nghiệp vụ công tác nuôi con nuôi theo quy định, rà soát trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa để đánh giá nhu cầu được nhận làm con nuôi của trẻ em... Trong năm trên địa bàn xã không phát sinh việc đăng ký nuôi con nuôi.

4.4. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

Lĩnh vực quốc tịch và nuôi con nuôi ít phát sinh hồ sơ nên cán bộ ít có điều kiện tiếp cận thực tiễn, tích lũy kinh nghiệm xử lý các tình huống chuyên sâu.

Công tác tuyên truyền pháp luật về quốc tịch, nuôi con nuôi chưa thực sự thường xuyên do nhu cầu phát sinh tại địa phương không nhiều.

4.5. Lĩnh vực chứng thực.

Công tác chứng thực tại UBND xã Gia Lộc hiện nay được quản lý chặt chẽ nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số, tình hình triển khai được cụ thể như sau:

Việc cấp bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính đang được đẩy mạnh trên địa bàn xã, gắn liền với tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số.

Cách thức thực hiện: Người dân truy cập Cổng Dịch vụ công Quốc gia, quét hoặc chụp ảnh bản chính để yêu cầu cơ quan thẩm quyền ký số và đóng dấu xác thực. Từ ngày 01/012026 đến 30/10/2026 trên địa bàn xã đã tiếp nhận và chứng thực:

* Chứng thực bản sao tử bản chính:

+ Số lượng bản sao được chứng thực: 17.997 bản.

+ Trong đó chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 17.997.

+ Phí chứng thực; 41.418.000 đồng

* Chứng thực chữ ký trong giấy tờ văn bản;

+ Số việc chứng thực chữ ký trong các giấy tờ văn bản: 781 trường hợp.

+ Phí chứng thực: 7.810.000 đồng

* Số việc chứng chứng thực hợp đồng, giao dịch: 486 trường hợp.

Phí chứng thực hợp đồng giao dịch: 23.400.000 đồng.

4.6. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế.

Áp lực hồ sơ lớn**:** Việc ủy quyền chứng thực tại UBND cấp xã dẫn đến khối lượng công việc quá tải. Tại địa phương tiếp nhận hàng trăm hồ sơ/ngày. Theo

pháp luật hiện hành, người thực hiện chứng thực tại UBND cấp xã là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. Tuy nhiên, với đặc thù nhiệm vụ của UBND cấp huyện trước đây cơ bản chuyển giao về UBND cấp xã hiện nay thì nhiệm vụ của UBND cấp xã mở rộng hơn rất nhiều; đồng thời, với việc tinh gọn bộ máy còn phải kiêm nhiệm thêm các chức danh, nhiệm vụ khác Trong khi đó, việc ký chứng thực diễn ra gần như là thường xuyên, liên tục hàng ngày với khối lượng lớn, thời gian giải quyết phải trả kết quả ngay trừ trường hợp đặc biệt nên nếu chỉ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã ký chứng thực sẽ không kịp đáp ứng yêu cầu công việc.

5. Công tác xử lý vi phạm hành chính.

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1.Tình hình vi phạm hành chính

Xử lý vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính nói riêng là công cụ quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm duy trì trật tự, kỷ cương trong quản lý hành chính của Nhà nước. Đây cũng là vấn đề trực tiếp liên quan đến cuộc sống hàng ngày của nhân dân, tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội hết sức quan tâm.

Đảng uỷ, uỷ ban nhân dân xã Gia Lộc đã chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn tích cực tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trong địa bàn xã cũng như trong các cuộc họp giao ban nhằm tuyên truyền phổ biến sâu rộng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc đã áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền.

5.1.2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

Công tác xử lý vi phạm hành chính đã được cấp ủy đảng chính quyền, các cơ quan chức năng quan tâm, chỉ đạo, cùng với ý thức tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính nên đã đạt được kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước, giữ vững an ninh trật tự tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

UBND xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước được phân cấp, đặc biệt là trong các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, môi trường, an ninh trật tự, phòng chống bạo lực gia đình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ công trình công cộng, và lĩnh vực văn hóa - xã hội.... Đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc

áp dụng các biện pháp xử lý hành chính ngoài xử phạt vi phạm hành chính như: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào trường giáo dưỡng; quản lý sau cai nghiện.

- Tổng số vụ vi phạm: 119 vụ
- Tổng số đối tượng bị xử phạt: 130 đối tượng
- Quyết định xử phạt cảnh cáo: 03 đối tượng
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 130 đối tượng
- Tổng số tiền thu được nộp kho bạc là: 357 175 000 đồng
- Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý, thu lợi bất hợp pháp: 1.127.408. 700 đồng.

5.1.3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

- Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Từ 01/01/2026 đến nay)

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị giáo dục tại xã: 02 đối tượng

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 02 đối tượng

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng: 0

5.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế.

Công tác xử lý vi phạm hành chính tại địa phương còn gặp khó khăn do một số vụ việc phát sinh có tính chất phức tạp, cần sự phối hợp, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên. Việc tổ chức thi hành một số quyết định xử phạt còn gặp khó khăn do đối tượng vi phạm chưa tự giác chấp hành.

6. Tình hình triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

6.1. Kết quả đạt được

Trong năm 2026: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 30.115 hồ sơ. Trong đó:

+ Tiếp nhận trực tuyến: 29.986 hồ sơ.

+ Tiếp nhận trực tiếp: 47 hồ sơ.

+ Từ kỳ trước: 82 hồ sơ.

- Hồ sơ đã giải quyết: 30.047 hồ sơ. Trong đó:

+ Giải quyết trước, đúng hạn: 30.004 hồ sơ, tỷ lệ 99,85%

+ Quá hạn: 8 hồ sơ, tỷ lệ 0,0002%

+ Hồ sơ rút: 22 hồ sơ,tỷ lệ 0,0007%

+ Hồ sơ từ chối không giải quyết: 39 hồ sơ, tỷ lệ 0,001%

- Hồ sơ đang giải quyết: 68 hồ sơ (trong hạn 65 hồ sơ; yêu cầu bổ sung 3 hồ sơ).

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và số hóa hồ sơ.

+ Có file hồ sơ đính kèm: 100%

+ Có file kết quả đính kèm: 100%

+ Có file thành phần hồ sơ và file kết quả đính kèm: 100 %

- Kết quả khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa:

Kết quả khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hoá tra cứu dữ liệu trên hệ thống giải quyết TTHC của thành phố đạt tỷ lệ 100%.

- Thực hiện thanh toán trực tuyến.

+ Tổng số hồ sơ có phát sinh phí/lệ phí: 22599 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đã thanh toán phí/lệ phí qua cổng dịch vụ công quốc gia: 22599 hồ sơ đạt 100%.

- Kết quả đánh giá sự hài lòng

+Kết quả đánh giá sự hài lòng của công dân đối với nhân viên Trung tâm phục hành chính công trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC tỷ lệ hài lòng đạt 100%.

+Kết quả đánh giá sự hài lòng của công dân đối với nhân viên Trung tâm phục vụ hành chính công trong việc thực hiện chính quyền thân thiện, tỷ lệ hài lòng đạt 100%.

6.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế (có dẫn chứng cụ thể)

Công tác giải quyết TTHC cơ bản được duy trì đúng quy định. Tuy nhiên vẫn còn việc để hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn thuộc các lĩnh vực: Hộ tịch 08 thủ tục, Chứng thực 04 thủ tục, Kinh doanh khí 01 thủ tục, Lưu thông hàng hoá trong nước 01 thủ tục.

- Nguyên nhân:

+ Công chức chuyên môn sơ xuất trong quy trình xử lý hồ sơ.

+ Hệ thống thường xuyên trong tình trạng quá tải, lỗi phần mềm, việc đồng bộ hồ sơ giữa các sở, ngành chưa nhịp nhàng dễ dẫn đến khó khăn trong việc thao tác dễ dẫn đến trễ hạn, quá hạn hồ sơ.

7. Công tác xây dựng Ngành; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý

7.1. Kết quả đạt được

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức của các cơ quan tư pháp và tổ chức pháp chế theo chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm triển khai thường xuyên. Đã

cử hàng trăm lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nhà nước, chuyển đổi số, cải cách hành chính và các lĩnh vực công tác tư pháp; đồng thời rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp theo quy định.

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ được triển khai nghiêm túc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện để nữ cán bộ phát huy năng lực, tham gia quản lý, lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua do Trung ương, Bộ Tư pháp và địa phương phát động; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp.

Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý tiếp tục được quan tâm thực hiện; tích cực tham gia góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp; tăng cường ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn công tác.

Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm, đã rà soát, đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho công chức tư pháp cấp xã, tập trung vào các lĩnh vực: xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, phổ biến, giáo dục pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn.

7.2. Tồn tại, hạn chế

Nguồn lực dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế; một số nội dung tập huấn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn tại cơ sở.

Chất lượng đội ngũ công chức tư pháp ở một số địa phương chưa đồng đều; vẫn còn nhu cầu nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ số. Hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý chưa thật sự thường xuyên, số lượng đề tài, sáng kiến có tính ứng dụng cao còn hạn chế.

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

8.1. Kết quả đạt được

Quan tâm đến công tác chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ trong ngành Tư pháp, tích cực triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, nền

tảng số phục vụ hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành VBQPPL và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Tiếp tục phát huy, thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, xây dựng pháp luật,… thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong ngành Tư pháp,góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tra cứu và giải quyết công việc.

8.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp còn gặp một số khó khăn do các phần mềm chuyên ngành đôi lúc hoạt động chưa ổn định, việc kết nối, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế; một số chức năng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, công chức chuyên môn phải thực hiện đồng thời nhiều hệ thống, phần mềm nên mất nhiều thời gian xử lý công việc.

- Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp đôi lúc còn lỗi;

- Một số thủ tục liên thông còn phát sinh khó khăn trong quá trình phối hợp xử lý:

+ Hiện tại đối với hồ sơ liên thông còn tình trạng công dân nộp hồ sơ liên thông, hồ sơ không về phần mềm một cửa để thực hiện tiếp nhận.

+ Hồ sơ liên thông được cấp giấy khai sinh rồi nhưng hệ thống không chuyển liên thông cư trú sang công an và cơ quan bảo hiểm để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

+ Nộp hồ sơ đăng ký khai tử không còn thủ tục đăng ký khai tử và đăng ký thường trú đối với công dân không được hưởng chế độ mai táng. Hồ sơ mai táng phí cho đối tượng hưởng hưu trí, hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội chưa liên thông vẫn thực hiện tiếp nhận hồ sơ giấy.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác tư pháp luôn được UBND xã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực theo chương trình, kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Các nhiệm vụ trọng tâm như phổ biến, giáo dục pháp luật, hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, xử lý vi phạm hành chính, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số được triển khai theo quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Các lĩnh vực công tác Tư pháp đã có chuyển biến tích cực, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của xã. Công tác rà soát

số hóa hộ tịch và chứng thực bản sao qua cổng dịch vụ công Quốc gia được tích cực triển khai thực hiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tư pháp vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: khối lượng công việc ngày càng tăng, phạm vi nhiệm vụ rộng, đội ngũ công chức thực hiện còn kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực; một số quy định pháp luật mới, nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền đòi hỏi phải thường xuyên cập nhật, nghiên cứu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống đôi lúc còn chưa ổn định; kinh phí và điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu là do khối lượng công việc phát sinh lớn trong khi nguồn nhân lực, điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí còn hạn chế; việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới, đòi hỏi công chức chuyên môn phải từng bước thích ứng, nâng cao năng lực và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2027

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2027.

1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2027

- Tiếp tục tham mưu UBND xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp theo chương trình, kế hoạch của cấp trên; kịp thời cập nhật, nghiên cứu và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung, hình thức phù hợp; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các nhóm đối tượng trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn quy định; tăng cường ứng dụng dữ liệu điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về trợ giúp pháp lý, quốc tịch, nuôi con nuôi; phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính; thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để tham mưu giải quyết.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp; thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng, cập nhật và số hóa dữ liệu hộ tịch, chứng thực theo quy định.

2. Giải pháp chủ yếu.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã đối với công tác tư pháp; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, gắn trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới; chủ động nghiên cứu, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các phần mềm chuyên ngành; tăng cường tự kiểm tra, rà soát hồ sơ, quy trình giải quyết công việc nhằm hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

- Quan tâm bố trí, bảo đảm các điều kiện về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác tư pháp; tạo điều kiện cho công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Sở Tư Pháp kiến nghị Bộ Tư pháp nâng cao chất lượng đường truyền phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch để tạo thuận lợi cho trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được chính xác, kịp thời, tránh việc thường xuyên bị lỗi kết nối.

- Đề nghị cơ quan cấp trên tiếp tục quan tâm chỉ đạo, có giải pháp nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo hoạt động ổn định, đồng bộ và liên thông dữ liệu giữa phần mềm của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình khai thác và sử dụng.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2026 phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác Tư pháp năm 2027 của Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc báo cáo Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp thành phố;
- TT ĐU, HĐND xã;
- Các phòng, cơ quan thuộc UBND xã;
- Cổng TTĐT xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA LỘC T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Thị Thu